

Số: 53/2022/CV-TIE

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức : Công ty Cổ phần TIE**

- Mã chứng khoán: **TIE**
- Địa chỉ: 262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ : 028 38330855 Fax: 028.38332754
- Email: [tie@tie.com.vn](mailto:tie@tie.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố (\*):**

- Bản án số 21/2022/KDTM-ST ngày 28/09/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 11, TP. HCM về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa Công ty cổ phần TIE (nguyên đơn) và Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (bị đơn).  
(Ngày nhận văn bản: 12/10/2022)

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 13/10/2022 tại đường dẫn : <https://tiigroup.vn/>**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\*Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
Chủ tịch HĐQT



**Trần Thế Vinh**

**\* Tài liệu đính kèm:**

Bản án số 21/2022/KDTM-ST ngày 28/09/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Bản án số: 21/2022/KDTM-ST  
Ngày 28/9/2022  
Về “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
2. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng hợp mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-KDTM ngày 02/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-KDTM ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần TIE; địa chỉ: Số 262A đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hòa – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/11/2020), có mặt;

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam; địa chỉ: Số 940 đường Ba Tháng Hai, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Khoát – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/8/2020); có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện, Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/4/2018, Công ty Cổ phần TIE (gọi tắt là Công ty TIE) và Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (gọi tắt là Công ty Phương Nam) đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 26/2018/HĐT-TIE và Phụ lục Hợp đồng số 01/2018/PLHD-TIE-PN để mua bán mặt hàng Tập vở học sinh (gọi tắt là Hợp đồng số 26).





Quá trình thực hiện Hợp đồng số 26, Công ty TIE đã bán cho Công ty Phương Nam rất nhiều lô hàng với tổng giá trị là 958.413.430 đồng, nhưng Công ty Phương Nam chỉ mới thanh toán cho Công ty TIE số tiền 278.800.000 đồng, Công ty Phương Nam vẫn còn nợ Công ty TIE số tiền mua hàng hóa là 649.613.430 đồng.

Mặc dù Công ty TIE đã gửi văn bản yêu cầu Công ty Phương Nam thanh toán dứt điểm số nợ đã quá hạn nêu trên nhưng cho đến nay Công ty Phương Nam vẫn không thanh toán cho Công ty TIE.

Do Công ty Phương Nam không thanh toán nên ngày 14/6/2019 Công ty TIE đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết:

- Yêu cầu Công ty Phương Nam phải trả số tiền nợ gốc cho Công ty TIE 649.613.430 đồng;

- Yêu cầu Công ty Phương Nam trả tiền phạt vi phạm hợp đồng 51.969.074 đồng;

- Yêu cầu Công ty Phương Nam trả tiền lãi do chậm thanh toán theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng 26 là 80.170.621 đồng.

Đến ngày 24/9/2020, Công ty Phương Nam đã thanh toán cho Công ty TIE số tiền 649.613.430 đồng. Số tiền này bên Công ty TIE đã trừ vào tiền nợ gốc 569.442.809 đồng và tiền nợ lãi 80.170.621 đồng.

Như vậy Công ty Phương Nam còn thiếu Công ty TIE số tiền 80.170.621 đồng và lãi chậm trả từ sau ngày 25/9/2020 cho đến nay.

Do đó, Công ty TIE đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty Phương Nam thanh toán số tiền như sau:

- Nợ gốc 80.382.564 đồng;

- Tiền lãi do chậm thanh toán 6.8%/năm tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 28/9/2022:  $80.170.621 \times 730 \text{ ngày} \times 0,018\% = 11.083.863$ ;

- Tiền phạt vi phạm hợp đồng là: 51.969.074 đồng;

Tổng cộng: 143.435.500 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng), trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong bản tự khai, các biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bị đơn xác nhận có ký Hợp đồng nguyên tắc số 26 và Phụ lục hợp đồng với TIE với tổng số tiền hàng hóa là 928.413.430 đồng.

Công ty Phương Nam xác định đã chuyển khoản trả cho Công ty TIE số tiền 278.800.000 đồng vào ngày 10/4/2019 và xác nhận còn nợ Công ty TIE số tiền nợ gốc là 649.613.430 đồng.

Với thiện chí muốn hòa giải, kết thúc vụ kiện nên vào ngày 29/4/2020, Công ty Phương Nam đã chuyển trả cho Công ty TIE toàn bộ số nợ gốc 649.613.430 đồng, tuy nhiên Công ty TIE chỉ trừ số tiền đó vào một phần gốc và một phần lãi là không phù hợp. Hợp đồng 26 và Phụ lục 01 không có bất cứ thoả thuận nào liên quan đến việc ưu tiên khoản lãi phải thu trước hay khoản gốc được ưu tiên thu trước.

Đối với số tiền lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu, bị đơn không đồng ý vì lý do: Sau khi kết thúc hợp đồng, bị đơn đã nhiều lần yêu cầu nguyên đơn ngồi lại cùng giải quyết lại các vấn đề tồn đọng về hàng tồn kho và công nợ nhưng nguyên đơn



không phản hồi (Công văn số 57/2019/CV-TIE, số 51/2019/CV-PNR và số 117/2019/CV-PNR). Công nợ của năm 2018 được tiếp tục chuyển sang cho năm 2019, nên Hợp đồng tiếp tục được thực hiện, nguyên đơn không được đòi nợ trước hạn.

Công ty Phương Nam đã thanh toán toàn bộ tiền gốc xem như đã thanh toán và chấm dứt Hợp đồng, Công ty Phương Nam không còn nghĩa vụ gì với Công ty TIE nên đối với yêu cầu Công ty Phương Nam phải trả số tiền gốc còn là 80.170.621 đồng, tiền lãi 8.297.659 đồng và tiền phạt 51.969.074 đồng, Công ty Phương Nam không đồng ý.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày:**

- Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng 80.382.564 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 6.8%/năm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 28/9/2022 là 11.083.863 đồng và tiền phạt vi phạm Hợp đồng: 51.969.074 đồng. Nguyên đơn chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Công ty TIE khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với Công ty Phương Nam. Công ty Phương Nam có trụ sở trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và đây là tranh chấp giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Về yêu cầu của đương sự:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, có cơ sở để xác định: Ngày 03/4/2018, Công ty TIE và Công ty Phương Nam đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 26/2018/HĐT-TIE và Phụ lục Hợp đồng số 01/2018/PLHĐ-TIE-PN để mua bán mặt hàng Tập vở học sinh. Quá trình thực hiện Hợp đồng số 26, Công ty TIE đã bán cho Công ty Phương Nam nhiều lô hàng với tổng giá trị 958.413.430 đồng, Công ty Phương Nam thanh toán cho TIE số tiền 278.800.000 đồng, còn nợ Công ty TIE số tiền 649.613.430 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, ngày 24/9/2020 Công ty Phương Nam đã thanh toán cho Công ty TIE số tiền 649.613.430 đồng. Ngày 28/9/2020, Công ty TIE có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Phương Nam có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng 80.170.621 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 6.8%/năm tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 25/5/2022 là



8.297.659 đồng, tiền phạt vi phạm Hợp đồng: 51.969.074 đồng. Yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

a) Về yêu cầu của Công ty TIE về việc yêu cầu Công ty Phương Nam thanh toán số tiền mua hàng 80.382.564 đồng:

Tại Biên bản hòa giải ngày 25/5/2022, các bên đều xác nhận vào ngày 24/9/2020, Công ty Phương Nam đã thanh toán ủy nhiệm chi số tiền 649.613.430 đồng cho Công ty TIE có nội dung “*BAN LE PHUONG NAM TT TAP CTY CO PHAN TIE(THCK0446)*”.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 26, ngày 10/4/2019, Công ty Phương Nam thanh toán ủy nhiệm chi số tiền 278.800.000 đồng cho Công ty TIE có nội dung: “*BAN LE PHUONG NAM TT TAP TH(THCK0446)*”. Số tiền này được Công ty TIE trừ vào số tiền hàng còn thiếu như sau: 928.413.430 đồng - 278.800.000 đồng = 649.613.430 đồng.

Ngày 24/9/2020, Công ty Phương Nam tiếp tục thanh toán ủy nhiệm chi số tiền 649.613.430 đồng cho Công ty TIE có nội dung “*BAN LE PHUONG NAM TT TAP CTY CO PHAN TIE(THCK0446)*” nhưng Công ty TIE lại cho rằng số tiền 649.613.430 đồng mà Công ty Phương Nam thanh toán được trừ như sau: Tiền hàng còn nợ: 569.442.809 đồng, lãi chậm thanh toán 80.170.621 đồng.

Căn cứ hai giấy thanh toán ủy nhiệm chi của Công ty Phương Nam nêu trên có cùng nội dung. Tuy nhiên, giấy ủy nhiệm chi ngày 10/4/2019 Công ty TIE trừ số tiền Công ty Phương Nam thanh toán vào số tiền còn nợ nhưng giấy ủy nhiệm chi ngày 14/9/2020 thì Công ty TIE lại tự ý trừ vào tiền lãi chậm thanh toán với số tiền 80.170.621 đồng là không phù hợp. Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 26 và Phụ lục hợp đồng mà các bên ký kết cũng không có điều khoản quy định việc thanh toán của bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trước.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 18/9/2022 Công ty Phương Nam trình bày thêm về nội dung trên Giấy ủy nhiệm chi ngày 10/4/2019 có nội dung như sau:

“- Ủy nhiệm Chi số 41211: số tiền 649.613.430 đồng là tiền gốc còn lại của Hợp đồng số 26/2018 Công ty Phương Nam thanh toán cho Công ty TIE;

- Nội dung thanh toán trong Ủy nhiệm Chi số 41211: Công ty TNHH Bán Lê Phương Nam thanh toán tiền tập (vở) theo Hợp đồng số 26/2018 cho Công ty Cổ Phần TIE; (THCK0446: Là mã ký hiệu nhà cung cấp hàng hóa do Công ty Phương Nam đặt)”

Công ty Phương Nam xác nhận số tiền 649.613.430 đồng mà Công ty Phương Nam thanh toán là thanh toán cho số tiền hàng còn nợ và đồng thời số tiền thanh toán đó cũng phù hợp với số tiền hàng còn nợ mà các bên đã thống nhất. Do đó, việc Công ty TIE tự ý trừ một phần số tiền 649.613.430 đồng mà Công ty Phương Nam thanh toán tiền hàng còn nợ vào tiền lãi chậm thanh toán 80.170.621 đồng và yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hàng còn nợ 80.382.564 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

b) Về yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán 6.8%/năm tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 25/5/2022 là 11.083.863 đồng.

Căn cứ Điều 6 Phụ lục hợp đồng số 01/2018/PLHĐ-TIE-PN có nội dung quy định về công nợ và thanh toán như sau: “6.1 Hạn mức công nợ gởi đầu: 600.000.000



VNĐ (sáu trăm triệu đồng) (“Công Nợ Gói Đầu”) duy trì trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng Nguyên Tắc....Hạn mức công nợ....5.000.000.000 VNĐ.....6.3 Thanh toán công nợ: Bên B thanh toán công nợ cho Bên A trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm chốt công nợ (30/9/2018). Không phụ thuộc vào việc hai Bên đã hoàn thành việc đối chiếu các khoản chiết khấu, đổi trả hàng và các chính sách khác theo thỏa thuận, Bên B cam kết thanh toán tối thiểu 60% giá trị hàng hóa đã nhận theo hóa đơn VAT và phiếu giao hàng của Bên A trước ngày 01/11/2018; kể từ ngày 15/11/2018, nếu Bên B chưa thanh toán 60% giá trị hàng hóa đã nhận thì Bên B phải thanh toán lãi chậm trả cho toàn bộ giá trị hàng hóa đã nhận theo lãi suất kỳ hạn 13 tháng của NH TMCP Ngoại thương Việt Nam cho Bên A; việc tính lãi suất sẽ áp dụng đến khi Bên A hoàn thành việc thanh toán cho Bên B.”

Thời hạn nợ gói đầu của Hợp đồng nguyên tắc số 26 và Phụ lục Hợp đồng số 01/2018/PLHD-TIE-PN được duy trì trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, thời hạn thực hiện Hợp đồng là đến hết ngày 31/3/2019. Tuy nhiên, tại đơn xin yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/9/2020 Công ty TIE chỉ yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán 6.8%/năm tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 25/5/2022 là 8.297.659 đồng. Xét thấy vào ngày 24/9/2020 Công ty Phương Nam đã thanh toán xong tiền hàng còn nợ nên Công ty TIE yêu cầu tính tiền lãi tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 25/5/2022 với số tiền 8.297.659 đồng là không có cơ sở để được chấp nhận.

c) Về yêu cầu tiền phạt vi phạm Hợp đồng số tiền 51.969.074 đồng.

Căn cứ mục 8.5 Điều 8 của Hợp đồng số 26 có nội dung quy định: “*Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì bên vi phạm sẽ phải chịu phạt theo đúng quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên kia. Việc xác định thiệt hại phải do hai bên thỏa thuận bằng văn bản*”. Như vậy, để có cơ sở xét yêu cầu này của nguyên đơn xét thấy cần yêu cầu Công ty TIE phải cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thể hiện do bị đơn chậm thanh toán tiền hàng dẫn đến nguyên đơn bị thiệt hại và các đương sự đã thỏa thuận về vấn đề thiệt hại bằng văn bản. Tuy nhiên tại phiên tòa, cả Công ty TIE và Công ty Phương Nam đều xác nhận cả hai không có lập biên bản để xác nhận thiệt hại nên không có cơ sở chứng minh việc Công ty TIE bị thiệt hại. Do đó, yêu cầu phạt vi phạm Hợp đồng mà Công ty TIE yêu cầu không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, việc Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Phương Nam có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng 80.382.564 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 6.8%/năm tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 28/9/2022 là 11.083.863 đồng, tiền phạt vi phạm Hợp đồng: 51.969.074 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì nguyên đơn phải chịu án phí là 7.171.775 đồng.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 24, 50, 300, 301 và Điều 306 của Luật Thương mại 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

### *Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng 80.382.564 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 6.8%/năm tạm tính từ ngày 25/9/2020 đến ngày 28/9/2022 là 11.083.863 đồng, tiền phạt vi phạm Hợp đồng: 51.969.074 đồng.

### 2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Nguyên đơn phải chịu án phí 7.171.775 đồng (bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 16.697.498 đồng (mười sáu triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010300 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho nguyên đơn số tiền án phí còn lại là 9.525.723 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

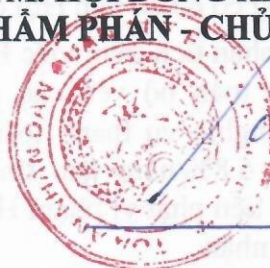
4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### *Nơi nhận:*

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Trần Thị Ánh Loan**